

**NỘI DUNG ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  
**Khối 3 – Năm học 2021 – 2022**

**I. MÔN TOÁN**

1. Đọc, viết các số trong phạm vi 100.000. So sánh các số trong phạm vi 100.000.
2. Cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100.000.
3. Tiền Việt Nam.
4. Làm quen với thống kê số liệu.
5. Các đơn vị đo diện tích.
6. Các dạng toán về: diện tích hình chữ nhật, hình vuông, bài toán liên quan đến rút về đơn vị (2 dạng).

**II. MÔN TIẾNG VIỆT**

1. **Tập đọc.** Các bài tập đọc từ tuần 28 - tuần 34 (Đọc và trả lời câu hỏi)
2. **Chính tả:** Viết khoảng 60-70 chữ/15 phút.
3. **Luyện từ và câu.**
  - Nhân hóa. Đặt và trả lời câu hỏi **Để làm gì? Bằng gì? Vì sao?**
  - Dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu hai chấm, dấu chấm than.
4. **Tập làm văn:**
  - \* **Đề 1.** Hãy viết 1 đoạn văn kể lại một trận thi đấu thể thao mà em đã tham gia hay đã có dịp xem.
  - \* **Đề 2.** Viết 1 đoạn văn kể về một việc làm tốt của em hoặc bạn em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.
  - \* **Đề 3:** Viết đoạn văn kể về một lễ hội.

**XÁC NHẬN CỦA BGH**

**Phó hiệu trưởng**



**Nguyễn Thị Thu Hà**

*Phúc Lợi, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**Đỗ Thị Thanh Thủy**

**NỘI DUNG ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  
**Khối 3 – Năm học 2021 – 2022**  
**MÔN TIẾNG ANH**

**1. Phạm vi: Từ Unit 11 đến Unit 19**

**2. Năng lực:**

- Biết nhận diện các thành viên trong gia đình, hỏi và trả lời về tuổi của các thành viên trong gia đình.
- Biết nhận diện các phòng trong nhà, hỏi và trả lời về cơ sở vật chất của ngôi nhà.
- Biết hỏi và trả lời về vị trí các đồ vật trong nhà (dạng số ít và số nhiều).
- Biết hỏi và trả lời về các đồ vật trong phòng và số lượng các đồ vật.
- Biết nhận diện các đồ chơi, hỏi và trả lời về đồ chơi.
- Biết hỏi và trả lời về thú cưng và vị trí của các thú cưng.
- Biết hỏi và trả lời về đồ chơi, hỏi và trả lời về số lượng.
- Biết hỏi và trả lời về việc mình đang làm, việc người khác đang làm.
- Biết hỏi và trả lời về các hoạt động trong công viên, về thời tiết các nơi khác nhau.

**3. Từ vựng:**

- Chủ đề gia đình, số từ 1-100, Chủ đề các phòng và cơ sở vật chất của ngôi nhà, Chủ đề đồ vật trong nhà, giới từ chỉ vị trí, Chủ đề đồ chơi, Chủ đề thú cưng, Chủ đề các hoạt động trong nhà, Chủ đề các hoạt động ở công viên, Chủ đề thời tiết.

**4. Cấu trúc:**

- Who's that? – He's/She's my ...
- How old is your...? – He's/She's ...
- There's a... - It's very nice.
- Is there a ...? – Yes, there is./ No, there isn't.
- Where's the...? – It's here/there.
- Where are the ...? – They're ...
- Are there any ... in the room? – Yes, there are. / No, there aren't.
- How many ... are there? – There are...
- Do you have...? – Yes, I do./ No, I don't.
- Does he/she have...? – Yes, he does. / No, he doesn't.
- Do you have any...? – Yes, I do. / No, I don't.
- Where are the cats? – They're...

- What toys do you like? - I like...
- How many ... do you have? - I have...
- What are you doing? - I'm...
- What's he/she doing? - He's/ She's ...
- What are they doing? - They're...
- What's the weather like? - It's...

**XÁC NHẬN CỦA BGH**  
**Phó hiệu trưởng**



**Nguyễn Thị Thu Hà**

*Phúc Lợi, ngày 12 tháng 4 năm 2022*  
**GV BỘ MÔN**

A blue ink signature in cursive script.

**Hoàng Mai Phương**

**NỘI DUNG ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  
**Khối 3 – Năm học 2021 – 2022**  
**TIN HỌC**

**Chủ đề 3: Soạn thảo văn bản**

1. Bước đầu soạn thảo văn bản.
2. Gõ các chữ ã, â, đ, ê, ô, ơ, u.
3. Chọn phong chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, căn lề văn bản.
4. Bổ sung một số kĩ thuật soạn thảo văn bản: Cách sử dụng tổ hợp phím để chuyển chế độ gõ chữ kiểu in đậm, in nghiêng, gạch chân; cách in văn bản.

**Chủ đề 4: Thiết kế bài trình chiếu**

1. Làm quen với phần mềm trình chiếu.
2. Thay đổi bố cục, phong chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, căn lề.
3. Chèn hình, tranh ảnh vào trang trình chiếu
4. Thay đổi nền và bổ sung thông tin vào trang trình chiếu.

**XÁC NHẬN CỦA BGH**

**Phó hiệu trưởng**



**Nguyễn Thị Thu Hà**

*Phúc Lợi, ngày 12 tháng 04 năm 2022*

**GV BỘ MÔN**

**Nguyễn Hải Yên**